TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 63/2024/ST - HNGĐ
Ngày 25 - 4 - 2024.
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thùy Dung, bà La Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị La Thị L, sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1984

Đều có địa chỉ: Bản M, Xã L D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Chị L có mặt, anh N vắng mặt không có lý do.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị La Thị L có ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày tại Tòa án và tại phiên tòa chị La Thị L trình bày: Chị với anh Lê Văn N kết hôn với nhau vào ngày 22/4/2009 tại Ủy ban nhân dân Xã L D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp, anh N không chịu khó làm ăn, thường xuyên uống rượu say về đánh đập vợ, con. Việc vợ, chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và đã ly thân từ cuối năm 2018 đến

nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lê Văn N.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn N có 02 người con chung với nhau là Lê Văn Nh, sinh ngày 29/12/2008 và Lê Thị D, sinh ngày 28/9/2010. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 người con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị và anh Lê Văn N không nợ một tổ chức hay cá nhân nào.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Lê Văn N nhiều lần, nhưng anh N không có mặt vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các thủ tục tố tụng liên quan đến vụ án tại Nhà văn hóa Bản M và UBND Xã Lục D để anh Lê Văn N biết và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm anh Lê Văn N vắng mặt và không có ý kiến gì.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị La Thị L được ly hôn anh Lê Văn N, giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, về tài sản chị L không yêu cầu nên không xem xét, chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có ý kiến: Chị La Thị L và anh Lê Văn N xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Hiện tình cảm giữa chị L và anh N không còn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị La Thị L được ly hôn anh Lê Văn N và giao con chung cho chị L nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ tại Xã L D, huyện Con Cuông nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 16/4/2024 bị đơn anh Lê Văn N vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn

phiên tòa, Tòa án đã niêm yết Quyết định hoãn phiên toà, trong Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án có ấn định thời gian mở lại phiên tòa để anh N biết nhưng anh N vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lê Văn N là đúng với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị La Thị L và anh Lê Văn N có đăng ký kết hôn tại UBND Xã L D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do chị L và anh N không biết yêu thương, tôn trọng lấn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Theo chị L anh N hay uống rượu say về đánh đập vợ, con. Theo chị L việc vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả nên chị và anh N đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị La Thị L và anh Lê Văn N thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị La Thị L như lời người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn là có căn cứ.

Về con chung: Chị La Thị L và anh Lê Văn N có 02 người con chung với nhau là Lê Văn Nh, sinh ngày 29/12/2008 và Lê Thị D, sinh ngày 28/9/2010. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi cả 02 người con. Quá trình giải quyết cháu Như và cháu Diệp đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của chị L, cháu Như và cháu Diệp là hợp lý, hơn nữa hiện nay anh N không có mặt tại địa phương. Để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao các cháu Lê Văn Nh và Lê Thị D cho chị La Thị L trực tiếp nuôi dưỡng như lời người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị La Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Chị La Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét và hiện nay chị không nợ một tổ chức hay cá nhân nào. Nếu sau nay anh Lê Văn N có khởi kiện thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị La Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; các Điều 81, 82, 83 và Điều 84, của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị La Thị L ly hôn anh Lê Văn N.

Về con chung: Giao cháu Lê Văn Nh, sinh ngày 29/12/2008 và Lê Thị D, sinh ngày 28/9/2010 cho chị La Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh và cháu D đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Lê Văn N có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị La Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000571 ngày 19/02/2024. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND Xã L D;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Bảo